

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền và ông Nguyễn Việt Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo: **Tổng Quang T**, sinh năm 1976 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Tổng Thanh B và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo có vợ Hòa Thị T, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/10/2004 bị Công an huyện Buôn Đôn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 về hành vi gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 50.000 đồng (đã chấp hành xong).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Tổng Quang T**: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Chị Tổng Thị Bích N, sinh ngày 15/9/2005. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tổng Thị Bích N: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Quang T là người nghiện chất ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào trưa ngày 14/04/2022, Tổng Quang T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47FF-2933 vào khu vực gần Trạm kiểm lâm số 7, thuộc xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây Thanh gặp một người thanh niên lạ mặt, cao khoảng 1,65m, tạng người gầy, mặc đồ lao động, đeo khẩu trang biết đây là đối tượng bán ma túy (do trước đây T đã nhiều lần mua ma túy của người này) nên T đưa cho người này số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), người này đưa cho T 08 (tám) gói giấy bạc có chứa ma túy (Heroin). T cất giấu số ma túy vào trong túi quần trước và điều khiển xe về nhà. Khoảng 11 giờ 00 ngày 15/4/2022 khi đang ở nhà, T lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình rồi đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 15/4/2022, T dấu số ma túy còn lại trong túi quần jean bên phải (túi trước) rồi điều khiển xe mô tô biển số 47FF-2933 đi vào khu vực cầu treo thôn 4, xã E tìm người mua ma túy để bán kiếm tiền lời. Khi vừa đi qua cầu treo thôn 4, xã E thì lực lượng Công an phát hiện nghi vấn nên dừng phương tiện để kiểm tra. Tổng Quang T đã tự nguyện lấy 08 gói ma túy ra giao nộp cho cơ quan Công an, lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tổng Quang T.

Tại Kết luận số 376/GĐMT-PC09, ngày 21/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận các cục chất rắn màu trắng đựng trong 08 (tám) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4874 gam, loại Heroin.

Vật chứng vụ án gồm: 08 gói giấy bạc bên trong chứa 1,4413 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và 01 mô tô biển kiểm soát 47FF-2933, màu sơn đen, nhãn hiệu FUSIN mà Tổng Quang T sử dụng điều khiển đi mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Tổng Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tổng Quang T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tổng Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tổng Quang T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,4413 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47FF-2933 mà bị cáo Tổng Quang T điều khiển đi mua ma túy chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về cơ bản nhất trí với luận tội và quan điểm xử lý vụ án, cũng như đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tổng Quang T của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, vợ bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị để bị cáo sớm được trở về với gia đình. Ngoài ra đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Tổng Quang T không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Tổng Quang T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Ngày 15/4/2022, Tổng Quang T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 1.4874 gam, loại Heroin tại khu vực Trạm kiểm lâm số 7, thuộc xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và sau khi đến khu vực cầu treo thôn 4, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Tổng Quang T tìm người mua để bán lại kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, không những xâm phạm trái phép đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xét phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tổng Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Về tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu ngày 05/10/2004 bị Công an huyện Buôn Đôn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng với số tiền phạt: 50.000 đồng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo thuộc hộ nghèo và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nông, hoàn cảnh gia đình khó khăn và thuộc hộ nghèo, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,4413 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47FF-2933 do Tống Quang T điều khiển đi mua bán ma túy chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo Tống Quang T thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tống Quang T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tống Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2022 đến ngày 22/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,4413 gam chất ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47FF-2933 do Tống Quang T điều khiển đi mua bán ma túy chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022 và ngày 15/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tống Quang T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GDKT 2 TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo, người liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phi Long

